

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương
bậc 2 (dành cho sinh viên)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 về sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 780/HD-ĐHNLBG ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thực hiện quy định về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 13/6/2021 của Hội đồng thi về nội dung xét kết quả kỳ thi cấp chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương bậc 2 (dành cho sinh viên), đợt thi ngày 12 tháng 6 năm 2021;

Theo đề nghị của chủ tịch Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Anh tương đương bậc 2 (dành cho sinh viên), đợt thi ngày 12 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 29 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng nhận năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2 (A2) của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, đợt thi ngày 12/6/2021.

(Có danh sách thí sinh và kết quả kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 2
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG**

*(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)*

T T	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
								Đọc + Viết	Nghe	Nói	Tổng điểm	
1	TA01	Lê Thị Tú Anh	04/09/1997	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0265	51	16	10	77	Đạt
2	TA02	Nguyễn Bảo Anh	12/02/2000	Bắc Giang	Nam	D-QLTN8A	18DQLTN0369	58	23	12	93	Đạt
3	TA03	Trần Văn Bính	09/09/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0394	57	23	10	90	Đạt
4	TA04	Giáp Văn Duy	19/04/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0564	54	24	12	90	Đạt
5	TA05	Hoàng Văn Đạt	05/04/1998	Bắc Giang	Nam	D-CNTP6A	16DCNTP34	58	24	13	95	Đạt
6	TA06	Nguyễn Hồng Đức	08/04/1998	Thái Bình	Nam	D-THUY8A	18DTY0565	53	22	10	85	Đạt
7	TA07	Ngô Hùng Giang	30/03/1999	Bắc Giang	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0043	59	25	9	93	Đạt
8	TA09	Nguyễn Văn Hiệp	14/10/2000	Bắc Giang	Nam	C-THUY19A	18CKT1073	54	25	5	84	Đạt
9	TA10	Mai Văn Hùng	12/03/1999	Quảng Bình	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0047	51	22	5	78	Đạt
10	TA11	Trần Thị Hương	12/09/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLDD7A	17DQLDD0461	59	25	13	97	Đạt
11	TA12	Lăng Văn Khải	05/05/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6C	16DTY0416	51	22	5	78	Đạt
12	TA14	Bàn Thanh Lâm	11/11/1998	Hà Giang	Nam	D-THUY7A	17DTY0545	45	19	6	70	Đạt
13	TA15	Lưu Quang Linh	16/07/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0569	50	20	7	77	Đạt
14	TA16	Nguyễn Khánh Linh	07/10/1999	Lâm Đồng	Nữ	D-THUY7A	17DTY0546	52	21	13	86	Đạt
15	TA17	Nguyễn Ngọc Hải Long	05/08/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0572	50	18	6	74	Đạt
16	TA18	Nguyễn Đình Lộc	24/10/2000	Bắc Ninh	Nam	D-THUY8A	18DTY0571	55	18	6	79	Đạt
17	TA19	Nguyễn Đức Lộc	23/01/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0424	50	23	7	80	Đạt

T T	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả
								Đọc + Viết	Nghe	Nói	Tổng điểm	
18	TA21	Nguyễn Thị Nga	20/11/1996	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN6A	14DTY0158	55	25	11	91	Đạt
19	TA22	Trần Văn Quang	20/08/1998	Hà Nội	Nam	D-THUY6A	16DTY0431	43	19	9	71	Đạt
20	TA23	Nguyễn Xuân Quế	12/09/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0575	44	25	6	75	Đạt
21	TA24	Ngô Trọng Sang	20/10/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0576	51	24	6	81	Đạt
22	TA25	Nguyễn Hồng Sơn	22/11/1999	Bắc Giang	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0366	59	24	10	93	Đạt
23	TA26	Trịnh Đức Thành	26/04/2000	Bắc Ninh	Nam	D-THUY8A	18DTY0578	50	24	10	84	Đạt
24	TA27	Vi Văn Thành	29/07/1996	Bắc Giang	Nam	D-CHANNUOI5A	15DCN0102	52	6	12	70	Đạt
25	TA28	Phạm Xuân Thắng	30/03/1995	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0436	38	20	12	70	Đạt
26	TA29	Nguyễn Thanh Thiệu	13/08/1998	Hải Phòng	Nam	D-THUY6A	16DTY0439	52	17	9	78	Đạt
27	TA31	Nguyễn Thị Thúy	02/11/1997	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0313	56	25	12	93	Đạt
28	TA32	Luân Văn Toàn	04/05/2000	Lạng Sơn	Nam	D-THUY8A	18DTY0580	52	23	8	83	Đạt
29	TA33	Hoàng Đức Trung	03/12/1999	Sơn La	Nam	D-THUY7A	17DTY0563	52	14	9	75	Đạt

Danh sách môn tiếng Anh gồm 29 thí sinh./.